



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Quyết định số **39/2022/QĐ-UBND** ngày **18 tháng 8 năm 2022** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là CTMTQG) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) các huyện, thị xã, thành phố Huế; UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh gọi chung là các cơ quan cấp tỉnh.
2. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế sau đây gọi chung là UBND cấp huyện.
3. UBND xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là UBND cấp xã.
4. Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh là các cơ quan cấp tỉnh tương ứng với bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ CTMTQG.
5. Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thuộc CTMTQG của tỉnh (được gọi là chủ dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc tỉnh) là các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tương ứng với bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì quản lý một hoặc một số dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc CTMTQG.

Điều 4. Nguyên tắc trong phân công, phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Phân cấp trách nhiệm, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý thực hiện các CTMTQG.

3. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch CTMTQG giai đoạn 5 năm.

b) Căn cứ lập kế hoạch:

- Thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các CTMTQG.

c) Nội dung kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm:

- Thực hiện theo điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Nội dung, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng dự án thành phần, tiểu dự án cho các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có).

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước 5 năm

a) Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện CTMTQG do mình quản lý trên cơ sở đăng ký từ các cơ quan quản lý thực hiện CTMTQG, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

b) Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch trung hạn vốn đầu tư phát triển thực hiện CTMTQG do mình quản lý trên cơ sở tổng

hợp từ các cơ quan quản lý thực hiện CTMTQG, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm trên cơ sở văn bản đăng ký của các chủ CTMTQG.

d) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, UBND cấp huyện hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 5 năm theo điểm c khoản 1 Điều 5 quy định này báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để giao kế hoạch bao gồm: tổng vốn, cơ cấu vốn ngân sách nhà nước theo từng chương trình và chi tiết đến nội dung, dự án thành phần; mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án đầu tư ưu tiên (nếu có) cho các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

Điều 6. Lập và giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm

1. Lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG hằng năm của các chủ CTMTQG thuộc tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương lập cùng thời điểm với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm.

b) Căn cứ lập kế hoạch:

- Kết quả thực hiện các CTMTQG (bao gồm kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; huy động, phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn lực lồng ghép khác) năm trước.

- Kế hoạch thực hiện các CTMTQG trung hạn của các chủ CTMTQG thuộc tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh và các địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất mới phát sinh đã được cấp có thẩm quyền thông qua nhưng chưa có trong kế hoạch trung hạn các CTMTQG.

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư công, lập kế hoạch các CTMTQG hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Tài chính; hướng dẫn xây dựng nội dung mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản CTMTQG trung ương, cơ quan trung ương chủ dự án thành phần.

c) Nội dung kế hoạch:

- Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Giao kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước hằng năm

a) Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển:

- Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện CTMTQG do mình quản lý trên cơ sở đăng ký từ các chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

- Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch hằng năm vốn đầu tư phát triển thực hiện CTMTQG do mình quản lý trên cơ sở tổng hợp từ các dự án thành phần thuộc tỉnh chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và danh mục dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các CTMTQG theo Điều 30, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước và Điều 83, Điều 84 Luật Đầu tư công. Trong đó làm rõ phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và danh mục dự án đầu tư.

- Các cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh hoàn chỉnh phương án trình phân bổ ngân sách nhà nước, phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các CTMTQG trên cơ sở đề xuất của các chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc tỉnh, UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các CTMTQG theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Điều kiện được bố trí vốn đầu tư phát triển hằng năm: Các công trình, dự án đầu tư (báo cáo kinh tế - kỹ thuật) phải được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

- Căn cứ Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các CTMTQG của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các chủ đầu tư là cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện thông báo kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các chủ đầu tư là UBND cấp xã, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng cấp huyện, Ban quản lý xã.

- Việc điều chuyển vốn các dự án đầu tư thuộc CTMTQG do UBND tỉnh quyết định.

b) Giao kinh phí sự nghiệp:

Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và giao dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm thực hiện các CTMTQG theo các quy định, hướng dẫn của trung ương, của Bộ Tài chính.

Điều 7. Phương pháp, trình tự lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG có sự tham gia cộng đồng

1. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG có sự tham gia cộng đồng thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Trình tự lập kế hoạch thực hiện các CTMTQG có sự tham gia cộng đồng

a) UBND cấp xã: Thực hiện theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch từng CTMTQG hàng năm (chi tiết danh mục dự án đầu tư) do UBND cấp xã trình gửi cơ quan chủ CTMTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

c) Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan cấp tỉnh, các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm bao gồm phương án phân bổ ngân sách nhà nước (chi tiết danh mục dự án đầu tư, tổng vốn và cơ cấu vốn), phương án giao mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các CTMTQG gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Điều 8. Quản lý ngân sách

1. Quản lý nguồn vốn: UBND tỉnh thống nhất quản lý nguồn vốn các CTMTQG trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức cấp phát, thanh toán vốn:

a) Các chương trình, dự án được giao UBND cấp huyện, UBND cấp xã làm chủ đầu tư hoặc trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn đã được UBND tỉnh giao dự toán, Sở Tài chính tổng hợp và thông báo cho ngân sách huyện để các địa phương tổ chức thực hiện và giải ngân.

- Việc tạm ứng vốn, rút dự toán, thanh toán vốn cho từng công trình, dự án thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính hằng năm (nếu có).

b) Các chương trình, dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư và giao các cơ quan cấp tỉnh (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc) làm chủ đầu tư hoặc trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí: Sở Tài chính thực hiện cấp phát và thanh toán vốn thông qua Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 9. Quản lý đầu tư xây dựng

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao cho UBND cấp huyện trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn và hàng năm.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc nguồn vốn các CTMTQG ngoài điểm a, b khoản 1 Điều này.

2. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

a) UBND cấp xã tổ chức thẩm định dự án đầu tư do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư theo Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư theo quy định hiện hành về đầu tư công và quy định của từng CTMTQG.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư theo quy định hiện hành về đầu tư công và quy định của từng CTMTQG.

3. Cơ chế đầu tư:

a) Chủ đầu tư:

- UBND cấp xã là chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã; trường hợp công trình có yêu cầu kỹ thuật, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà UBND xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì UBND cấp huyện quyết định giao cho đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của UBND xã.

- Ban quản lý xã là chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã thực hiện cơ chế đặc thù theo Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các hướng dẫn khác của tỉnh (nếu có).

- Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng cấp huyện là chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn liên xã, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô cấp huyện thuộc địa bàn huyện.

- Đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, chủ đầu tư do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Lựa chọn nhà thầu xây dựng:

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng còn lại thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật khác của trung ương.

c) Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các công trình cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành về giám sát đầu tư của cộng đồng; kinh phí cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được phê duyệt trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Giải ngân, thanh quyết toán vốn đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Ngoài quy định tại văn bản này và quy định riêng của từng CTMTQG, việc quản lý đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và chế độ báo cáo, giao ban

1. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả: Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí của từng CTMTQG.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ (6 tháng, 9 tháng và hàng năm):

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các công trình, dự án (bao gồm các nội dung: tổng mức đầu tư, lũy kế vốn đã bố trí, vốn bố trí năm kế hoạch, tiến độ thi công khối lượng, giải ngân vốn, những thuận lợi, khó khăn, giải pháp và kiến nghị đề xuất) thuộc CTMTQG được giao kế hoạch trong năm về cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (chậm nhất ngày 10/6, 10/9 và 20/12 hàng năm).

b) Cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo mục b khoản 3 Điều 9 Quyết định số 35/QĐ-BCĐCCTMTQG ngày 16/3/2022 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn (theo danh mục công trình, dự án) được giao kế hoạch trong năm của các CTMTQG về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện các CTMTQG báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan trung ương theo quy định.

3. Các phiên họp thường kỳ: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quyết định số 35/QĐ-BCĐCCTMTQG.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan cấp tỉnh, cơ quan chủ CTMTQG thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện theo phân công trách nhiệm tại Quyết định số 35/QĐ-BCĐCCTMTQG.

2. Quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét giải quyết./.